

Bản án số: 93/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 05- 4 - 2019

V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GÒ CÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị Hằng**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Trần Văn Lôi** .

2. Ông **Phạm Văn Nhẹ**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Dương Hồng Tâm**- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 05 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 329/2018/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Dương Kim L**, sinh ngày: 18/5/1965 (Có mặt);

Địa chỉ: Ấp HT, xã LH, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: Ông **Hà Tấn V**, sinh ngày: 15/8/1967 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp HT, xã LH, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Tại đơn xin ly hôn ngày 03/12/2018, Bản tự khai ngày 12/12/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Dương Kim L trình bày:* Bà và ông Hà Tấn V tự nguyện tiến tới hôn nhân vào năm 1992. Đến năm 2002, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LH, thị xã GC, giấy chứng nhận kết hôn số 55/HT ngày 05/8/2002 . Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2008 thì phát sinh mâu thuẫn do ông V có tình cảm với người khác bên ngoài. Đến tháng 8/2017, ông V bỏ nhà đi thuê phòng trọ sống với người phụ nữ khác ở phường N, thị xã GC. Bà và các con nhiều lần khuyên ông V quay về nhà nhưng ông V không đồng ý, hằng ngày ông V chỉ về nhà để thực hiện giao dịch mua bán dê thịt, xong rồi bỏ đi. Bà và ông V đã sống ly thân từ đó cho đến nay.

Về tình cảm: Bà Dương Kim L xin được ly hôn với ông Hà Tấn V.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên Hà Thị Hoa L- sinh năm 1993, Hà Minh Tr- sinh năm 1995 và Hà Chí Kh- sinh năm 2000. Các con đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

** Tại bản tự khai ngày 26/12/2018, bị đơn ông Hà Tấn V trình bày:*

Ông và bà L tự nguyện tiến tới hôn nhân có sự đồng ý của gia đình hai bên, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã LH, thị xã GC cấp giấy chứng nhận kết hôn.

Vợ chồng sống hạnh phúc đến khoảng giữa năm 2016 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do hai vợ chồng ông thường xuyên cự cãi qua lại với nhau, bản thân ông là chồng nhưng không có quyền tự định đoạt nên ông buồn chán gia đình và bỏ đi ra ngoài sống một thời gian. Nhưng bản thân ông vẫn về nhà lo cho cuộc sống kinh tế gia đình và các con. Nay trước yêu cầu ly hôn của bà L, nhận thấy tình cảm vợ chồng giữa ông và bà L cũng chưa đi đến trầm trọng, tình cảm vợ chồng có thể hàn gắn được, bản thân ông cũng còn thương vợ và chưa làm tròn trách nhiệm của người cha với các con, mong Tòa án xem xét giải quyết tạo điều kiện cho ông được đoàn tụ với gia đình ông.

Qua nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, sau khi nghe đương sự trình bày, tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Xét yêu cầu của nguyên đơn thuộc quan hệ tranh chấp “Ly hôn” được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Đối với bị đơn ông Hà Tấn V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông V.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hội đồng xét xử thấy rằng:

Bà Dương Kim L và ông Hà Tấn V chung sống với nhau từ năm 1992, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LH, thị xã GC là phù hợp Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Quá trình chung sống theo bà L trình bày vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2008 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do ông V có tình cảm với người khác bên ngoài. Ông bà đã ly thân từ tháng 8/2017 cho đến nay.

Phía ông V có ý kiến tại bản tự khai ngày 26/12/2018 là giữa ông và bà L mặc dù có cự cãi, ông bỏ nhà ra ngoài ở nhưng mâu thuẫn của vợ chồng còn có khả năng hàn gắn. Tuy nhiên ông đã được triệu tập hợp lệ để tiến hành hòa giải nhằm hàn gắn mâu thuẫn nhưng ông V vẫn vắng mặt không lý do, cho thấy ông V không có thiện chí hàn gắn mâu thuẫn vợ chồng. Mâu thuẫn giữa bà L và ông V đã

trầm trọng, đời sống hôn nhân không hạnh phúc. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà L.

Về con chung: Các con đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Dương Kim L được ly hôn với ông Hà Tấn V.

Về con chung: Các con đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

2. Về án phí: Bà Dương Kim L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Bà L đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 42786 ngày 03/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Gò Công. Khấu trừ xem như đã nộp xong án phí sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Án được tuyên cùng ngày.

Nơi nhận:

- VKSND TXGC;
- CCTHADS TXGC;
- UBND LH, TXGC;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Hằng